

Số: 2630/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt thiết kế, dự toán

Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng đặc dụng năm 2019

Đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng môi trường cảnh quan trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2019;

Theo Quyết định số 2393/QĐ-SNN ngày 16/8/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy trình kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, rừng cảnh quan theo phương thức hỗn giao cây Keo lai với bản địa;

Theo Quyết định số 631/QĐ-SNN ngày 12/3/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định về việc điều chỉnh bổ sung Quy trình Kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, cảnh quan trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 144/BC-SNN ngày 25/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng đặc dụng năm 2019 của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Cát với nội dung như sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư, hình thức đầu tư

- a) Tên công trình: Trồng và chăm sóc rừng đặc dụng năm 2019.
- b) Thuộc dự án: Dự án Bảo vệ và phát triển rừng (Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững).
- c) Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát.
- d) Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp.

2. Địa điểm xây dựng công trình: Khoảnh 4 - tiểu khu 240 - xã Cát Trinh - huyện Phù Cát - tỉnh Bình Định.

3. Mục tiêu xây dựng công trình

Phát triển và quản lý bền vững rừng đặc dụng ở xã Cát Trinh, huyện Phù Cát; góp phần nâng cao độ che phủ và chất lượng rừng.

4. Nội dung và quy mô công trình

a) Nội dung: Thiết kế lô trồng rừng, xây dựng dự toán và thiết kế kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng đặc dụng cho toàn bộ công trình.

- Loại cây trồng: Keo lai + cây Sao đen.
- Mật độ trồng: 1.468 cây/ha (833 cây Keo lai + 635 cây Sao đen).
- Phương thức trồng: Hỗn giao theo băng với tỷ lệ 1:2, cứ trồng 01 băng Keo lai thì trồng 02 băng cây sao đen.

b) Quy mô công trình: 30 ha.

5. Tổng mức đầu tư của công trình: **2.367.396.858 đồng.**

(Hai tỉ, ba trăm sáu bảy triệu, ba trăm chín sáu nghìn, tám trăm năm tám đồng).

Trong đó:

- a) Chi phí trực tiếp: 2.175.592.455 đồng;
- b) Chi phí quản lý: 65.267.772 đồng;
- c) Chi phí tư vấn đầu tư: 126.536.631 đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư và tiến độ giải ngân

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách của Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

b) Tiến độ giải ngân

- Năm 2019: 1.302.862.346 đồng;
- Năm 2020: 582.427.356 đồng;
- Năm 2021: 369.613.359 đồng;
- Năm 2022: 112.493.797 đồng.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2019 – 2022.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND huyện Phù Cát chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Cát triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (17b).



Trần Châu